

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN THỐT NỐT

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2022

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Bà Lê Cẩm Huỳnh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Công S**, sinh năm 1991 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Thảo U**, sinh năm 1997 (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn anh Phạm Công S trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa anh và chị U đến với nhau do tự quen biết vào năm 2019, thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm về sống chung, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2021 tại Ủy ban nhân

dân xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau khi đăng ký kết hôn đến tháng 12/2021 phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi khi nói chuyện về vấn đề nào đó đều phát sinh tranh cãi, đời sống hôn nhân không được đầm ấm, hạnh phúc. Tháng 02/2022 sống ly thân nhau đến nay, thời gian ly thân chị U về nhà mẹ ruột sống ở Cần Thơ còn anh sống ở Đồng Nai. Không ai liên lạc hỏi thăm ai, không ai chủ động hàn gắn tình cảm và anh cũng không thăm con cũng không có gửi tiền về cho chị U lo cho con.

Về tình tình cảm đối với chị U nhận thấy không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị U.

Về con chung: anh và chị U chỉ có 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021. Thời gian ly thân chị U dẫn cháu Như về nhà mẹ ruột sống ở Cần Thơ. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh ở nhà giúp cha mẹ trong việc thu hoạch vườn mủ cao su của cha mẹ, không đi làm thêm công việc khác. Do chị U thường xuyên đi làm vắng nhà không trực tiếp nuôi dưỡng con, anh muốn được quyền nuôi dưỡng cháu N để cháu được bà nội trực tiếp chăm sóc sẽ tốt hơn.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thảo U trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh S về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung và thời gian ly thân đúng.

Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và ly hôn như anh S trình bày. Ngoài ra anh S cũng không biết quan tâm chăm lo gia đình thường xuyên đi nhậu. Trong thời gian ly thân anh S còn nhắn tin chửi và đe dọa chị.

Nay anh S đề nghị ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: từ khi ly thân cháu Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021 sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang đi làm thuê ở công ty TNHH TM DL tàu Bến Nghé, lương 15.000.000đ/tháng. Thời gian đi làm chị gửi cháu Như cho mẹ ruột chăm sóc và tháng nào cũng về thăm con. Anh S thường xuyên vắng nhà, do đi chơi nên việc giao con cho anh S thì anh sẽ không trực tiếp chăm sóc con. Anh S sống chung với cha mẹ và ông bà ngoại, nên việc anh S nuôi dưỡng con

thì sẽ không đảm bảo do anh cũng phải phụ cha mẹ chăm sóc ông bà ngoại.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh S. Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị U và anh S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Có 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh N hiện đang sống cùng với chị U. Anh, chị chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ. Anh chị ly hôn địa phương không ý kiến. Về tài sản chung, nợ địa phương không rõ.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

NgU đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị Lê Thị Thảo U. Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021 yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: đồng ý ly hôn với anh Phạm công S.

Về con chung: yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021 đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Phạm công S và chị Lê Thị Thảo U; Về con: giao cháu Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021 cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; bị đơn chị Lê Thị Thảo U có nơi cư trú tại: khu vực C, phường D, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Công S và chị Lê Thị Thảo U là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo anh S và chị U trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không được đầm ấm, hạnh phúc, không có tiếng nói chung, cho thấy tình cảm của anh chị dành cho nhau chưa đủ lớn để vượt qua thử thách trong cuộc sống. Mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 02/2022 đến nay. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ cùng nhau chung tay xây dựng gia đình lo tương lai con chung nhưng anh S và chị U vẫn thống nhất ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con: anh S và chị U đều thống nhất có 01 con chung cháu Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021. Cháu Như có sự may mắn khi cha và mẹ đều mong muốn được là người nuôi dưỡng khi ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị U có cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận lương ngày 01/4/2022 chứng minh thu nhập 15.000.000đ/tháng yêu cầu được nuôi con. Anh S cho rằng chị U thường xuyên đi làm không trực tiếp chăm sóc con. Hội đồng xét xử nhận thấy, về điều kiện, chị U có điều kiện nuôi con hơn anh S bởi, anh S chỉ ở nhà phụ giúp cha mẹ trong việc thu hoạch mủ cao su của gia đình, không có thu nhập. Cháu N hiện dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ và từ khi ly thân nhau con chung đều do chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S cũng thừa nhận chưa lần nào đến thăm con và gửi tiền về lo cho con. Do đó, cần giao cháu Như cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng và cũng không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu về môi trường sống.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: các đương sự phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4; 5; 6 Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 57, 59, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận anh Phạm Công S và chị Lê Thị Thảo U thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh N, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Lê Thị Thảo U tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh Phạm Công S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Phạm Công S không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Phạm Công S phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004275 ngày 10/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Anh S được nhận lại 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Bị đơn chị Lê Thị Thảo U phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng